

Số: 113 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
Xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính và phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội đặc thù năm 2024 của tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung biên chế giáo viên năm học 2023-2024; sửa đổi điểm b khoản 5, Điều 1 Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 về việc điều chỉnh chỉ tiêu biên chế giáo viên, hợp đồng lao động;

Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên, giảng viên đảm bảo có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành và quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

- Đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.

- Việc tuyển dụng phải căn cứ vào số lượng người làm việc, yêu cầu vị trí việc làm của từng đơn vị.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký dự tuyển

Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển giáo viên, giảng viên:

a) Là công dân Việt Nam, nơi thường trú tại tỉnh Bắc Giang trước ngày ban hành kế hoạch xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2024. Riêng ngành sư phạm Giáo dục tiểu học (đối với thí sinh có nơi thường trú tỉnh ngoài khi trúng tuyển phải cam kết công tác ít nhất 02 năm tại tỉnh Bắc Giang);

b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

d) Có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ.

đ) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn đúng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể:

+ Giáo viên mầm non: Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên chuyên ngành Giáo dục mầm non.

+ Giáo viên Tiểu học: Giáo viên môn Văn hóa tiểu học, tốt nghiệp Đại học, chuyên ngành sư phạm giáo dục tiểu học. Giáo viên các môn còn lại tốt nghiệp Đại học, có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển (nếu không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; trường hợp sau ngày 22/5/2021, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Giáo viên Trung học cơ sở: Tốt nghiệp Đại học, chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển (trường hợp không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nếu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp sau ngày 22/5/2021 phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Giáo viên trung học phổ thông, GDNN-GDTX thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Tốt nghiệp đại học hệ chính quy (*không tuyển đại học hệ liên thông, hệ Trung học cơ sở*) (trường hợp không phải chuyên ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; trường hợp sau ngày 22/5/2021 có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm tương ứng giáo viên THPT quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Giảng viên trường Cao đẳng Công nghệ Việt-Hàn; Trường Cao đẳng Miền núi Yên Thế: Tốt nghiệp Đại học, hệ chính quy có ngành hoặc chuyên ngành đúng vị trí cần tuyển (*không tuyển đại học hệ liên thông*).

(*Những môn đào tạo ghép hoặc song ngữ thí sinh được lựa chọn nộp hồ sơ vào vị trí đăng ký dự tuyển có một trong hai chuyên ngành đào tạo*).

2. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của TAND hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của TAND mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

c) Trường hợp đang là Cán bộ, công chức cấp xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; Người đang giữ chức danh, chức vụ tại Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức danh quản lý, trước khi đăng ký dự tuyển phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc nghỉ việc thì được đăng ký dự tuyển dụng.

III. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số tuyển dụng **353** chỉ tiêu (Mầm non **92**, Tiểu học **116**; Trung học cơ sở **106**; Trung học phổ thông và TTGDNN-GDTX **34**; trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang **02**; trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang **03**).

2. Yêu cầu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm

(*Có danh sách chi tiết kèm theo*).

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Phiếu và thành phần hồ sơ đăng ký dự xét tuyển

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển phải trực tiếp nộp 02 (hai) bộ, thành phần hồ sơ như sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (*đính kèm Kế hoạch này*);

b) Bản photô các bằng tốt nghiệp, bằng điểm kết quả học tập; hoặc Giấy chứng nhận (xác nhận) tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp, bằng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

c) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao). Các giấy tờ minh chứng như sau:

+ Đối với đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số: *Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng là con thương binh, bệnh binh; con của người hưởng chính sách như thương binh: *Thẻ thương binh hoặc bệnh binh, giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: *Quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hưởng chính sách chất độc hóa học; giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng là sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị: *Quyết định phục viên, quyết định chuyển ngành, các giấy tờ minh chứng liên quan.*

+ Đối tượng là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: *Giấy phục viên, hoàn thành nghĩa vụ; giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong hoặc giấy tờ minh chứng khác có liên quan.*

+ Đối tượng là cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: *giấy chứng nhận hoặc văn bản có liên quan.*

d) Các văn bằng, chứng nhận thành tích đạt được (*đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ*);

đ) Bản photô Giấy khai sinh;

e) Bản photô thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân (nếu cá nhân chưa có căn cước công dân);

f) Văn bản chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc nghỉ việc đối với người dự tuyển là cán bộ, công chức, viên chức.

* Hồ sơ không trả lại.

2. Lưu ý

a) Mỗi thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng có cùng trình độ, cùng bậc học, cùng chuyên ngành đào tạo, cùng môn thi nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2 trong kế hoạch xét tuyển giáo viên, giảng viên tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Trong 01 (một) nguyện vọng mỗi thí sinh chỉ được đăng ký vào 01 (một) vị trí việc làm cần tuyển đúng với trình độ, chuyên ngành đào tạo trong kế hoạch xét tuyển giáo viên, giảng viên tỉnh Bắc Giang năm 2024; và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh cố tình đăng ký dự tuyển trong 01 (một) nguyện vọng từ 02 vị trí việc làm trở lên hoặc Phiếu đăng ký dự tuyển khai không trung thực thì bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc huỷ bỏ kết quả tuyển dụng.

Thí sinh là đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ được đăng ký 02 nguyện vọng. Trường hợp thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 thì tiếp tục tham gia thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2 ở vị trí dự tuyển nguyện vọng 2.

b) Thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp chuyên môn phải có giấy chứng nhận (xác nhận) tốt nghiệp hoặc Quyết định công nhận tốt nghiệp và thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển phải có Bằng tốt nghiệp (bản chính), khi nhận quyết định tuyển dụng phải có Bằng tốt nghiệp (bản chính) để đối chiếu. Trường hợp chưa có bằng tốt nghiệp hoặc có bằng tốt nghiệp sau ngày Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển, Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh hủy kết quả trúng tuyển và đề nghị tuyển dụng đối với người có điểm cao nhất liền kề ở chỉ tiêu cuối cùng.

c) Thí sinh có trình độ chuyên môn cao hơn yêu cầu trình độ chuyên môn của vị trí việc làm cần tuyển dụng có thể đăng ký dự tuyển và khi trúng tuyển hưởng lương theo vị trí việc làm của vị trí đăng ký tuyển dụng.

d) Phiếu đăng ký dự xét tuyển và các giấy tờ kèm theo được đựng trong túi hồ sơ, dán bìa ngoài theo mẫu.

3. Chế độ ưu tiên

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển: Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 2, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được cộng một điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Tiêu chuẩn 2: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Tiêu chuẩn 3: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Olympic thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2. Người có trình độ thạc sĩ, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt một trong ba tiêu chuẩn được quy định đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc nêu trên;

- Tiêu chuẩn 2: Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

3. Người có trình độ tiến sĩ, dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ hai tiêu chuẩn được quy định đối với người có trình độ thạc sĩ nêu trên.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Xét tuyển giáo viên, giảng viên (*không thuộc đối tượng thu hút*) được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1

Căn cứ phiếu đăng ký và thành phần hồ sơ dự tuyển, tiến hành kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Vòng 2

Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu vòng 1 thì tiếp tục tham gia vòng 2, như sau:

a) Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (hình thức thi viết: Trắc nghiệm kết hợp với tự luận).

b) Thời gian làm bài: 180 phút.

c) Nội dung kiến thức gồm: 25% kiến thức quản lý nhà nước về hoạt động nghề nghiệp thi viết và 75% kiến thức về chuyên môn về hoạt động nghề nghiệp thi trắc nghiệm. Tài liệu thi môn nghiệp vụ chuyên ngành gồm:

- Kiến thức quản lý nhà nước:

+ Đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và Giáo dục thường xuyên gồm các văn bản sau:

Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức ngày 22/11/2019 (phần viên chức); Luật Giáo dục năm 2019.

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non đối với giáo viên Mầm non;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học đối với giáo viên Tiểu học;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đối với giáo viên THCS, THPT và Giáo dục thường xuyên.

+ Đối với Giảng viên trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, trường Cao đẳng Miền núi Bắc Giang gồm các văn bản sau:

Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; (phần viên chức); Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- *Kiến thức chuyên môn:*

+ Giáo viên mầm non: Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sách tham khảo theo khung chương trình.

+ Giáo viên tiểu học: Sách giáo khoa chương trình tiểu học ứng với các môn cần tuyển (riêng sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 4 là sách giáo khoa của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) và sách tham khảo theo khung chương trình.

+ Giáo viên trung học cơ sở: Sách giáo khoa chương trình học cơ bản Trung học cơ sở ứng với các môn cần tuyển (riêng sách giáo khoa từ lớp 6 đến lớp 8 là sách giáo khoa của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) và sách tham khảo theo khung chương trình.

+ Giáo viên Trung học phổ thông hoặc giáo viên Trung tâm GDNN-GDTX: Sách giáo khoa chương trình Trung học phổ thông ứng với các môn cần tuyển (riêng sách giáo khoa lớp 10, lớp 11 là sách giáo khoa của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống) và sách tham khảo theo khung chương trình.

+ Giảng viên trường Cao đẳng Công nghệ Việt – Hàn , trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang (*Có biểu danh mục tài liệu ôn tập thông báo trước thời điểm thông báo trước thời điểm thông báo thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn vòng 1*).

3. Cách tính điểm

- Vòng 1: Xác định đạt hoặc không đạt theo yêu cầu của vị trí việc làm.
- Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành được chấm theo thang điểm 100.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

1. Xét tuyển chính sách thu hút (theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ)

a) Xét tuyển theo chính sách thu hút đối với các trường hợp quy định tại Mục V Kế hoạch này.

b) Nội dung xét tuyển (theo Điều 8, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ) như sau:

- Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển;
- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

c) Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì Người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

** Trường hợp thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 thì tiếp tục tham gia thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2 ở vị trí dự tuyển nguyện vọng 2.*

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Xét tuyển chỉ tiêu còn lại

Sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút, nếu còn chỉ tiêu thì mới thực hiện xét tuyển để xác định người trúng tuyển.

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng cao hơn (trình độ tiến sĩ, thạc sĩ học chuyên ngành đúng với ngành của trình độ đại học; trình độ đại học học đúng ngành, chuyên ngành của trình độ Cao đẳng);

- Trường hợp có cùng trình độ đào tạo thì tuyển người xếp loại tốt nghiệp cao hơn theo thứ tự sau: Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB);

- Nếu cùng một loại tốt nghiệp Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB) thì tuyển người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa cao hơn:

- + Trường hợp học tín chỉ điểm trung bình chung học tập toàn khóa chỉ tính theo thang điểm 4.

- + Trường hợp có thí sinh học tín chỉ, có thí sinh học niên chế thì điểm trung bình chung học tập toàn khóa của thí sinh học tín chỉ, tính theo thang điểm 4 (quy đổi sang thang điểm 10 bằng cách lấy kết quả điểm tín chỉ thang điểm 4 nhân với 2,5) để về cùng thang điểm 10.

- + Trường hợp nếu có thang điểm khác nhau thực hiện quy về thang điểm 10.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp thí sinh đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét tuyển nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả thấp hơn liền kề đối với thí sinh trúng tuyển bị hủy kết quả tuyển dụng.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, mục VII Kế hoạch này.

d) Trường hợp vị trí việc làm tuyển dụng vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xem xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác có cùng trình độ, điều kiện, tiêu chuẩn và chung đề thi, đạt từ 50 điểm trở lên.

đ) Trường hợp trong năm có nhu cầu phát sinh vị trí tuyển dụng, Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, mục VII Kế hoạch này.

e) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức giáo viên, giảng viên năm 2024 không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH, NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thời gian phát hành và nhận phiếu đăng ký dự xét tuyển

- Thời gian thông báo 30 ngày kể từ **ngày 24/6/2024**.

- Thời gian phát hành: Ngày 24/6/2024. Mẫu phiếu được đăng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: **https://snv.bacgiang.gov.vn**.

- Thời gian nhận phiếu đăng ký và nộp lệ phí dự xét tuyển từ **ngày 01/7/2024** đến 16 giờ, **ngày 23/7/2024**.

Riêng thí sinh đối tượng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP nhận hồ sơ từ ngày **01/7/2024** đến 16 giờ, ngày **10/07/2024**).

*Trường hợp vị trí dự tuyển có số thí sinh là đối tượng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP đăng ký hết chỉ tiêu tuyển dụng, Hội đồng thông báo công khai để các thí sinh khác rút hồ sơ đăng ký vị trí dự tuyển khác.

2. Địa điểm nhận phiếu đăng ký

- Nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính tại Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang (Tầng 1, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang).

- Ngày 26/7/2024, Sở Nội vụ bàn giao danh sách kèm theo hồ sơ của các thí sinh đăng ký dự xét tuyển về UBND huyện, thị xã, Sở Giáo dục và Đào tạo, trường Cao đẳng để thực hiện sơ tuyển. Các đơn vị báo cáo kết quả sơ tuyển về Sở Nội vụ trước 08 giờ 00 phút ngày 28/7/2024.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2

- Thời gian thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2: Dự kiến ngày **05/8/2024**. (Danh sách thí sinh đủ điều kiện và Lịch thi cụ thể thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ trước ngày tổ chức thi nghiệp vụ chuyên ngành 05 ngày).

- Địa điểm dự kiến tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang, THPT Ngô Sĩ Liên, THCS Trần Phú, THCS Lê Quý Đôn.

IX. KINH PHÍ

1. Lệ phí

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ

Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí: Dự kiến 400.000 đồng/người (*Bốn trăm nghìn đồng/01 người*).

2. Kinh phí

Sở Nội vụ xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2024. Việc thu, chi kinh phí thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Thực hiện thu, chi các hoạt động tổ chức kỳ xét tuyển từ lệ phí của thí sinh, không sử dụng ngân sách nhà nước.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2024. Hội đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện kỳ xét tuyển theo đúng Kế hoạch này và Quy chế, Nội quy kỳ xét tuyển giáo viên, giảng viên được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển) có trách nhiệm:

- Thông báo Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đồng thời niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2, kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2 và các thông tin liên quan đến xét tuyển giáo viên, giảng viên trên trang điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <http://snv.bacgiang.gov.vn>.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2024.

- Thành lập bộ phận tiếp nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh theo quy định, bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm: Niêm yết số lượng, cơ cấu cần tuyển tại địa điểm tiếp nhận phiếu của Hội đồng sơ tuyển để thí sinh nghiên cứu trước khi đăng ký dự xét tuyển; tiếp nhận phiếu, hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Trình Hội đồng quyết định thành lập các Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phách, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Tổ giúp việc cho Hội đồng.

- Tham mưu giúp Hội đồng: Thông báo thí sinh có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét tuyển và thông báo cho thí sinh về kế hoạch tổ chức xét tuyển; nội dung, hình thức; thời gian, địa điểm; tổ chức thi môn nghiệp vụ chuyên ngành và chuẩn bị tài liệu, các điều kiện khác phục vụ kỳ xét tuyển giáo viên, giảng viên (*Thí sinh chủ động xem các thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ*).

+ Thông báo kết quả đến thí sinh dự xét tuyển.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét tuyển.

+ Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả xét tuyển; trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả xét tuyển đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung xét tuyển theo đúng quy định; đảm bảo kỳ xét tuyển được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

3. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng biết và đăng ký dự xét tuyển.

4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện, thị xã; Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn, trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang thành lập Hội đồng sơ tuyển, cụ thể như sau:

4.1. Thành phần Hội đồng sơ tuyển

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện, thị xã; Hiệu trưởng trường Cao đẳng quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển giáo viên, giảng viên có 05 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với huyện, thị xã). Trưởng phòng Tổ chức cán bộ hoặc Trưởng phòng Tổ chức hành chính (đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, trường Cao đẳng).

- Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác tuyển dụng phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo; Lãnh đạo và chuyên viên Trưởng phòng Tổ chức cán bộ hoặc Trưởng phòng Tổ chức hành chính.

Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển phân công một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

4.2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng sơ tuyển:

- Thực hiện theo đúng Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh về xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2024.

- Kiểm tra phiếu của thí sinh dự tuyển; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện kèm theo phiếu (*theo mẫu quy định*) những thí sinh đủ điều kiện trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Cao đẳng, Chủ tịch UBND huyện, thị xã; kết quả báo cáo Hội đồng tuyển dụng tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển tỉnh*) bằng văn bản theo thời gian quy định. Người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển.

- Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại có liên quan đến việc sơ tuyển tại đơn vị mình và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Công an tỉnh, trường THPT Ngô Sĩ Liên, trường THCS Lê Quý Đôn, trường THCS Trần Phú, trường THPT Chuyên Bắc Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng xét tuyển hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh, liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển (Sở Nội vụ - Số điện thoại 02043.554.908) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (4 bản);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường CĐ CN Việt - Hàn;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH;
 - + Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Lê Ánh Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN NĂM 2024
KHỐI THPT, TRUNG TÂM THUỘC SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VÀ TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Vị trí tuyển dụng	Số đề nghị tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
A	Sở Giáo dục và Đào tạo	34			
1	Văn	2	ĐH	Sư phạm Văn hoặc SP Ngữ văn hoặc chuyên ngành văn có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Lý Thường Kiệt (01 chỉ tiêu); Trung tâm GDTX-NN,TH tỉnh (01 chỉ tiêu).
2	Sử	3	ĐH	Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành Sử có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Cẩm Lý (01 chỉ tiêu); Trường THPT Lý Thường Kiệt (01 chỉ tiêu); Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Động (01 chỉ tiêu).
3	Địa Lý	3	ĐH	Sư phạm Địa lý hoặc chuyên ngành Địa lý có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Việt Yên số 2 (01 chỉ tiêu); Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn (01 chỉ tiêu); Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Yên (01 chỉ tiêu).
4	Giáo dục công dân	1	ĐH	SP Giáo dục công dân hoặc SP giáo dục chính trị hoặc chuyên ngành GDCC, giáo dục chính trị có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Lục Ngạn số 2 (01 chỉ tiêu).
5	Thể dục	1	ĐH	SP Thể dục thể thao hoặc SP giáo dục thể chất; SP TDTT-GDQP hoặc SP GDTC-GDQP hoặc SP Thể dục-GDQP; trường hợp không phải chuyên ngành SP thì phải có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Lục Ngạn số 2 (01 chỉ tiêu).
6	Tiếng Hàn	1	ĐH	Sư phạm Tiếng Hàn; Tiếng Hàn (có chứng chỉ NVSP theo quy định)	Trường THPT Chuyên Bắc Giang (01 chỉ tiêu).

TT	Vị trí tuyển dụng	Số đề nghị tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
7	Tiếng Anh	5	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh (có chứng chỉ NVSP theo quy định)	Trường THPT Lục Ngạn số 2 (02 chỉ tiêu); Trường THPT Lục Ngạn số 4 (02 chỉ tiêu); Trường THPT Cẩm Lý (01 chỉ tiêu).
8	Toán	5	ĐH	SP Toán hoặc chuyên ngành Toán có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Lạng Giang số 2 (01 chỉ tiêu); Trường THPT Lục Ngạn số 2 (01 chỉ tiêu); Trường THPT Lục Ngạn số 4 (01 chỉ tiêu); Trường THPT Tứ Sơn (01 chỉ tiêu); Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Yên (01 chỉ tiêu).
9	Hóa học	2	ĐH	SP Hóa hoặc chuyên ngành Hóa có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Động (01 chỉ tiêu); Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Dũng (01 chỉ tiêu).
10	Âm nhạc	2	ĐH	SP Âm nhạc hoặc chuyên ngành Âm nhạc có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Cẩm Lý (01 chỉ tiêu); Trường THPT Lục Ngạn số 2 (01 chỉ tiêu).
11	Sinh học	1	ĐH	Sư phạm Sinh hoặc chuyên ngành Sinh có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Động (01 chỉ tiêu).
12	Mĩ thuật	4	ĐH	Sư phạm Mỹ thuật hoặc chuyên ngành Mỹ thuật có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Lục Ngạn số 2 (01 chỉ tiêu); Trường THPT Lục Ngạn số 4 (01 chỉ tiêu); Trường THPT Tân Yên số 2 (01 chỉ tiêu); Trường THPT Yên Thế (01 chỉ tiêu).
13	Tin học	2	ĐH	Sư phạm Tin; Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Chuyên ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành công nghệ máy tính, có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường DTNT Sơn Động (01 chỉ tiêu); Trường THPT Sơn Động số 1 (01 chỉ tiêu).
14	Vật lý	1	ĐH	Sư phạm Vật lý hoặc chuyên ngành Vật lý có chứng chỉ Sư phạm theo quy định	Trường THPT Sơn Động số 3 (01 chỉ tiêu).
15	Chăn nuôi	1	ĐH	Chăn nuôi hoặc Chăn nuôi thú y (có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ sơ cấp nghề hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 1 trở lên hoặc chứng chỉ sư phạm dạy nghề)	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Động (01 chỉ tiêu).

TT	Vị trí tuyển dụng	Số đề nghị tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
B.	Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang	2			
1	Giảng viên GDNN lý thuyết giảng dạy nghề Điện tử	1	ĐH	Điện, Điện tử; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ điều khiển tự động hóa; Kỹ thuật Điện; Kỹ thuật Cơ điện tử; Điện tử công nghiệp	Có một trong các minh chứng về trình độ nghiệp vụ sư phạm: Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng nghề, dạy trình độ trung cấp nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, dạy trình độ trung cấp; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ sư phạm dạy trình độ cao đẳng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng.
2	Giảng viên GDNN lý thuyết giảng dạy nghề Cơ điện tử	1	ĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, Điện công nghiệp; kỹ thuật điện, kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp; Công nghệ tự động hóa; Cơ Điện tử; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật Điện; Kỹ thuật Cơ điện tử	
C	Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang	3			
1	Giảng viên Tin học	2	ĐH	Công nghệ thông tin, tin học, An toàn thông tin, Quản trị mạng, Công nghệ phần mềm	Có một trong các minh chứng về trình độ nghiệp vụ sư phạm: Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng nghề, dạy trình độ trung cấp nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, dạy trình độ trung cấp; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ sư phạm dạy trình độ cao đẳng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng.
2	Giảng viên chăn nuôi thú y	1	ĐH	Chăn nuôi thú y hoặc thú y	
Tổng cộng		39			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Vị trí tuyển dụng	Yên Thế	Tân Yên	Việt Yên	Hiệp Hòa	Lục Nam	Lạng Giang	Yên Dũng	Tổng	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo
I	Khối Mầm non				21	14	30	27	92	
1	Giáo viên				21	14	30	27	92	Trình độ Cao đẳng trở lên, Sư phạm Mầm non
II	Khối Tiểu học	5	0	27	21	20	21	22	116	
1	Văn hóa	3		22	18	19	15	20	97	Trình độ Đại học trở lên, chuyên ngành sư phạm giáo dục tiểu học
2	Tin học	2		1		1	2	2	8	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Tin; Sư phạm Công nghệ thông tin; Sư phạm công nghệ máy tính hoặc Chuyên ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành công nghệ máy tính, có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
3	Tiếng Anh			1			2		3	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành Tiếng Anh có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
4	Thể dục			3	3		2		8	Trình độ Đại học trở lên; SP Thể dục thể thao hoặc SP giáo dục thể chất; SP TDTT-GDQP hoặc SP GDTC-GDQP hoặc SP Thể dục-GDQP; trường hợp không phải chuyên ngành SP thì phải có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
III	Khối THCS	9	2	46	20	0	29	0	106	
1	Văn	4	1	11					16	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Văn hoặc SP Ngữ văn hoặc chuyên ngành văn có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
2	Sử		1	7	3		1		12	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành Lịch sử có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
3	Địa			6	2		3		11	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Địa lý hoặc chuyên ngành Địa lý có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
4	GDCD			6					6	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm GDCD hoặc sư phạm Giáo dục chính trị chuyên ngành GDCD, GDCT có chứng chỉ Sư phạm theo quy định

TT	Vị trí tuyển dụng	Yên Thế	Tân Yên	Việt Yên	Hiệp Hòa	Lục Nam	Lạng Giang	Yên Dũng	Tổng	Trình độ, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo
5	Thể dục			5	1				6	Trình độ Đại học trở lên; SP Thể dục thể thao hoặc SP giáo dục thể chất; SP TDTT-GDQP hoặc SP GDTC-GDQP hoặc SP Thể dục-GDQP; trường hợp không phải chuyên ngành SP thì phải có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
6	Tiếng Anh				5		1		6	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành Tiếng Anh có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
7	Toán	2		6	1		22		31	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Toán hoặc chuyên ngành Toán có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
8	Lý			2			2		4	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Vật lý hoặc chuyên ngành Vật lý có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
9	Hóa	2			3				5	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Hóa học hoặc chuyên ngành Hóa có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
10	Sinh học				3				3	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Sinh học hoặc chuyên ngành Sinh có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
11	Công nghệ			2					2	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Công nghệ hoặc sư phạm Kỹ thuật công nghiệp hoặc sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp; hoặc chuyên ngành Công nghệ, chuyên ngành Kỹ thuật công nghiệp, chuyên ngành Kỹ thuật nông nghiệp, có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
12	Tin học	1		1	2				4	Trình độ Đại học trở lên; Sư phạm Tin; Sư phạm Công nghệ thông tin hoặc Chuyên ngành Tin học, chuyên ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành công nghệ máy tính, có chứng chỉ Sư phạm theo quy định
	Tổng cộng	14	2	73	62	34	80	49	314	